

Bản án số: 12/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 25/9/2023

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I, TỈNH G

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nay Phen
- Bà Võ Thị Thu Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST - DS ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Chị Siu H'L, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Bôn Th, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.
- Bị đơn:** Anh Ksor Y, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Bôn Th, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.
- Người phiên dịch:** Bà Ksor H' Bloan, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn Đăk Chă, xã Ia Mơn, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 24 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Siu H'L trình bày: Về hôn nhân: Chị và anh Ksor Y chung sống với nhau từ năm 2014 có tổ chức đám cưới theo phong tục của người Jarai, ngày 27/12/2018 vợ chồng đi đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm bị rạn nứt. Từ tháng 11 năm 2022 đến nay anh Ksor Y đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ksor Y.

Về con chung: Chị và anh Ksor Y có 01 con chung là Siu H'T, sinh ngày 10/5/2014. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Ksor Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có
 Tại phiên tòa chị Siu H'L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đối với bị đơn anh Ksor Y, tại biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 11/08/2023 trình bày: anh kết hôn với chị Siu H'L có tổ chức đám cưới theo phong tục và về chung sống với nhau từ năm 2014. Đến năm 2018 vợ chồng đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, cãi vã nhau dẫn đến từ tháng 11 năm 2022 vợ chồng đã không sống cùng với nhau nữa. Nay chị Siu H'L yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Siu H'T, sinh ngày 10/5/2014. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị Linh nuôi.

Tại phiên tòa anh Ksor Y vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G có quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Siu H'L.

Về hôn nhân: Tuyên chị Siu H'L được ly hôn anh Ksor Y.

Về con chung: Giao 01 con chung là Siu H'T, sinh ngày 10/5/2014 cho chị Siu H' Linh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Siu H'L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Ksor Y mặc dù đã được Toà án thông báo, triệu tập họp lệ đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208 và 210 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Ksor Y vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Toà án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Toà án đã triệu tập anh Ksor Y tham gia phiên toà 02 lần nhưng anh Ksor Y vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nay, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành mở phiên toà xét xử vắng mặt bị đơn anh Ksor Y theo luật định.

[2] Về quan hệ pháp luật về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Siu H'L yêu cầu ly hôn với anh Ksor Y. Bị đơn anh Ksor Y có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện I nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện I theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Siu H'L và anh Ksor Y tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương từ năm 2014 và được ủy ban nhân dân xã Ia Tr, huyện I đăng ký, cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/12/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị Siu H'L, anh Ksor Y, biên bản xác minh tại địa phương có căn cứ xác định trong quá trình chung sống giữa chị Siu H'L và anh Ksor Y có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, dẫn đến việc sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên cãi vã và đến tháng 11/2022 thì sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai bên không có sự quan tâm nhau và anh Ksor Y cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Siu H'L và anh Ksor Y đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Siu H'L được ly hôn anh Ksor Y là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên là Siu H'T, sinh ngày 10/5/2014. Xét yêu cầu của nguyên đơn được nhận nuôi con chung Siu H'T, sinh ngày 10/5/2014 thấy rằng từ khi chị Siu H'L không chung sống với anh Ksor Y thì Siu H'T ở cùng với chị, anh Ksor Y đồng ý giao con chung cho chị Linh nuôi. Xét yêu cầu của chị phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp Điều 81, 82 của

Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận giao Siu H'T cho chị Siu H'L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Siu H'L không yêu cầu cấp dưỡng, vì vậy không đề cập đến.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Siu H'L không có yêu cầu nên tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Siu H'L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Siu H'L.

Về hôn nhân: Chị Siu H'L được ly hôn với anh Ksor Y.

Về con chung: Giao 01 con chung là Siu H'T, sinh ngày 10/5/2014 cho chị Siu H'L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Siu H'L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm

đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000776 ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I tỉnh G. Chị Siu H'L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/9/2023). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân

- TAND tỉnh G; Cấp cao;
- VKSND huyện I;
- VKSND tỉnh G;
- THADS huyện I;
- UBND xã Ia Tr, H. I;
- Các đương sự;
- Lưu H/sơ vụ án.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Viết Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TAND tỉnh G; Cấp cao
- VKSND huyện I (03 bản);
- THADS huyện I;
- UBND xã Ia Tr;
- Các đương sự;
- Lưu H/sơ vụ án.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

